TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: **25**/2022/ DSST
Ngày: 30/5/2022 "V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Y Lợi Niê

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Bùi Thị Hà, bà TRần Thị Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đak Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên toà: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2021/TLST-DS ngày 11/11/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/ QĐTA ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng CS

Địa chỉ: Số LD, P. HV, Q. HM, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương QT - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Y S – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện CM *(Có mặt)*

Địa chỉ**:** 01 ĐN. TT QP, huyện CM, tỉnh DL.

(theo quyết định ủy quyền số 95/QĐ-NHCS, ngày 20/9/2019)

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị S, ông Võ Tr *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Buôn Dh, xã Ea Md, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Ngân hàng CS trình bày:

- Ngày 21/02/2019 gia đình bà Bùi Thị S, ông Võ Tr vay vốn từ chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn của Ngân hàng CS – phòng giao dịch huyện CM để trồng cà phê, số tiền vay là 30.000.000đ, thời hạn vay là 60

tháng, lãi suất vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Quá trình vay mặc dù chưa đến hạn kỳ cuối nhưng hộ gia đình đã đi khỏi nơi cư trú và không thực hiện phương án sản xuất kinh doan tại địa phương, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ phân kỳ dẫn đến vi phạm cam kết theo thỏa thuận của hợp đồng. Tính đến ngày 30/5/2022 hộ bà Bùi Thị S, ông Võ Tr còn nợ NHCS tổng số tiền là 35.673.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 5.673.000 đồng tiền lãi.

Nay NHCS khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải trả dứt điểm số tiền trên để thu hồi vốn của Ngân sách nhà nước. Đồng thời tiếp tục trả lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết số tiền trên cho Ngân hàng CS.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập ông bà Bùi Thị S, ông Võ Tr để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Bùi Thị S, ông Võ Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 29/12/2021 được biết bà Bùi Thị S, ông Võ Tr có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng tại thời điểm xác minh bà Bùi Thị S, ông Võ Tr đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý giải quyết vụ án về cơ bản Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 464, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng CS. Buộc bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải trả cho số tiền 35.673.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 5.673.000 đồng tiền lãi (lãi suất tạm tính đến ngày 30/5/2022).

Về án phí và chi phí thẩm định: Bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn bà Bùi Thị S, ông Võ Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng CS với bà Bùi Thị S, ông Võ Tr có thỏa thuận ký kết vào sổ vay vốn số 7063587945 ngày 21/02/2019 và vay với số tiền 30.000.000đ.

Xét thấy việc vay trên là do nhu cầu của hộ gia đình và theo chương trình hỗ trợ vốn dành cho đối tượng được hưởng nguồn vốn chính sách xã hội theo quyết định số 16/QĐ-TTg, ngày 22/01/2003 của thủ tướng chính phủ. Trình tự thủ tục vay đã được tổ chức chính trị xã hội ở địa phương lựa chọn giới thiệu và đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, đúng thẩm quyền, đúng mục đích vay nên hợp đồng có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng mặc dù chưa đến hạn kỳ cuối nhưng hộ gia đình đã đi khỏi nơi cư trú và không thực hiện phương án sản xuất kinh doan tại địa phương, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ phân kỳ cho Ngân hàng đã vi phạm cam kết theo thỏa thuận của hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS buộc bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải trả cho Ngân hàng CStổng số tiền 35.673.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 5.673.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 30/5/2022). Đồng thời tiếp tục tính lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn trên số dư nợ gốc từ ngày 31/5/2022 cho đến bà Bùi Thị S, ông Võ Tr trả hết số tiền trên cho Ngân hàng CS

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải chịu án phí DSST theo quy định, cụ thể: 35.673.000 đồng x 5% = 1.783.000 đồng (làm tròn).

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 467, Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95 Luật Tín dụng; Thông tư 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS

Buộc bà Bùi Thị S, ông Võ Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS tổng số tiền: 35.673.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 5.673.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 30/5/2022).

Kể từ ngày 31/5/2022 bà Bùi Thị S, ông Võ Tr tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 21/02/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Về án phí: Bà Bùi Thị S, ông Võ Tr phải chịu 1.783.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng CS có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Bùi Thị S, ông Võ Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *CCTHA huyện Cư M'gar;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VPCQ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Y Lợi Niê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**** Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *CCTHA huyện Cư M'gar;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VPCQ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Lợi Niê

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA